

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/KDTM-ST  
Ngày: 26 /11/2019  
V/v: tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Tuyết Băng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Việt Cường

Bà Nguyễn Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2016/TLST-KDTM ngày 10/10/2016 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/QĐST-KDTM ngày 29/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 479/QĐST-KDTM ngày 10/11/2019 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V)

Trụ sở: tầng 17, tòa nhà T, số 72 THĐ, quận HK , thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S, ông Nguyễn Duy L, ông Nguyễn Đức A.

(Có mặt ông L; Vắng mặt ông S, ông Đức A )

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Đức H , sinh năm 1974

Trú tại: số 21, ngách 205/124 XĐ , quận BTL ,Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt )

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Đoàn Danh B - Sinh năm 1960

2- Bà Dư Thị T - Sinh năm 1964

3- Bà Lê Thị T - sinh năm 1939

4- Chị Đoàn Thị Thủy N - Sinh năm 1987

5- Anh Đoàn Hoàng T - Sinh năm 1993  
Cùng trú tại: thôn ĐG , xã HP , huyện UH , Thành phố Hà Nội.  
( Có mặt ông B , Vắng mặt bà T , bà T , chị N , anh T ).

6- Chị Đoàn Thị Ánh T - Sinh năm 1989  
HKTT: Thôn ĐG , xã HP , huyện UH , Thành phố Hà Nội.  
Hiện đang ở Đài Loan. ( Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, Ngân hàng thương mại cổ phần V do người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 21/9/2010, ông Đoàn Đức H và Ngân hàng thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số LD 1026400147 với nội dung: Ngân hàng cho ông Đoàn Đức H vay số tiền 450.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 23/9/2010 đến ngày 23/9/2011; Mục đích sử dụng vốn: Thực hiện hợp đồng giao khoán xây dựng số 12/2010/HĐGK và hợp đồng số 14/2010/HĐGK ký giữa Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình BV và ông Đoàn Đức H ; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 16%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của Ngân hàng áp dụng tại thời điểm cộng biên độ 5%. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04, xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do UBND huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 cho Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010 tại văn phòng công chứng Thăng Long. Tài sản thế chấp đã được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất và nhà huyện UH , thành phố Hà Nội ngày 23/9/2010.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng cho ông H theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 23/9/2010.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đoàn Đức H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 12/11/2019 ông H còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là : 1.537.383.563 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng; Phạt chậm trả lãi là 507.643.661 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Đoàn Đức H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là : 1.537.383.563 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348đồng; Nợ lãi trong hạn là 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng; Phạt chậm trả lãi : 507.643.661 đồng

Trường hợp ông Đoàn Đức H không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04, xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do UBND huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 cho Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010.

**Tại các bản khai tại Tòa án, người bị kiện ông Đoàn Đức H trình bày:** Ông xác nhận có ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 450.000.000 đồng như Ngân hàng trình bày ở trên. Tuy nhiên, ông đã thanh toán được cho Ngân hàng 100.000.000 đồng cả gốc và lãi. Ông xác nhận hiện ông còn nợ gốc và lãi như Ngân hàng trình bày, nhưng do hiện nay tình hình kinh tế của ông rất khó khăn, nên ông đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi cho ông, ông xin được trả dần nợ gốc hàng tháng và đề nghị Ngân hàng không phát mại tài sản của hộ gia đình ông Đoàn Danh B .

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T trình bày:** Bà là mẹ của ông Đoàn Đức H và ông Đoàn Danh B . Việc Ngân hàng khởi kiện ông H thì bà và gia đình đều biết. Ông H có vay tiền của Ngân hàng để làm ăn và có đề nghị bà là mượn nhà đất của ông B là anh trai để thế chấp vay tiền. Hộ gia đình ông B đã ký hợp đồng thế chấp đối với thửa đất số 465, tờ bản đồ số 4 tại thôn ĐG , xã HP , huyện UH , Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của ông H tại Ngân hàng. Nay ông H không trả được nợ cho Ngân hàng, bà đã nhiều lần nói với các con bà thu xếp để trả nợ rút sổ đỏ về, nhưng chưa giải quyết được. Bà đề nghị Tòa án và Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm lãi để ông H được trả nợ gốc, vì ông H rất khó khăn. Hiện nay nhà đất thế chấp do gia đình bà quản lý, sử dụng. Do bà tuổi cao, sức yếu nên bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Hiện các con, cháu bà đang ở trên Hà Nội, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà không biết, nhưng các con cháu bà vẫn thường xuyên liên lạc với bà. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho gia đình bà, bà đều đã thông báo cho các con cháu bà

biết, nhưng không hiểu vì sao các con cháu bà không đến Tòa. Bà xác nhận chữ viết và chữ ký trong đơn đề nghị ngày 15/8/2016 là của cháu bà Đoàn Thị Ánh T . Hiện chị T đang ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà không biết, nhưng thỉnh thoảng chị T vẫn gọi điện về. Bà sẽ có trách nhiệm thông báo mọi lịch làm việc và xét xử của Tòa án cho các con, cháu của bà.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dư Thị T , ông Đoàn Danh B trình bày:** Năm 2010, ông Đoàn Đức H có nhu cầu vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần V , nên gia đình ông bà có ký hợp đồng thế chấp để thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04 xã HP , huyện UH , Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của ông Đoàn Đức H . Việc ông H vay tiền của Ngân hàng bao như thế nào thì ông bà không nắm được. Nay ngân hàng khởi kiện ông H , thì ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng và trả lại sổ đỏ cho gia đình ông bà. Hiện nay ông H đang gặp khó khăn, nên đề nghị Ngân hàng miễn lãi cho ông H . Gia đình ông xin trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và đề nghị Ngân hàng giải chấp tài sản thế chấp cho gia đình ông. Hiện tài toàn bộ diện tích nhà đất thế chấp do gia đình ông quản lý sử dụng, ngoài ra không có ai khác.

Bà T cho rằng do bà không liên quan gì đến vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Ông B xác nhận chữ viết và chữ ký trong đơn đề nghị ngày 15/8/2016 là của con gái ông Đoàn Thị Ánh T . Hiện chị T đang ở Campuchia, địa chỉ của chị T như thế nào thì gia đình ông không nắm được. Chị T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Ông cam đoan thông báo các lịch làm việc và xét xử của Tòa án cho chị T . Chị T có nói là chị không liên quan gì và hiện đang ở xa nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị Thùy N trình bày:** Chị là con của ông B , bà T . Chị nhất trí với toàn bộ quan điểm của bà T . Về việc tham gia tố tụng, do bận công việc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị Ánh T có đơn đề nghị ngày 15/8/2016 trình bày:** Chị là con của ông Đoàn Danh B , bà Dư Thị T . Ông Đoàn Đức H là chú của chị. Ngày 10/8/2016, chị nhận được thông báo của Ngân hàng về việc khởi kiện ông Đoàn Đức H về việc vay tiền của Ngân hàng trong đó có việc thế chấp của gia đình chị. Ngày 12/9/2013, chị ký hợp đồng đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài

Loan nên không thể có mặt ở Việt Nam để giải quyết vụ kiện nên chị đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Chị xác nhận chị không liên quan gì đến vụ kiện.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông H phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả 507.643.661 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền là : 1.029.739.902 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348đồng; Nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng. Nếu ông H không thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Các đương sự xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xuất trình cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án có quan điểm:

+ Về thủ tục: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Đoàn Đức H ; Buộc ông H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là : 1.029.739.902 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348đồng; Nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng; Xác định Hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực; Trường hợp ông H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V , thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465 tờ bản đồ số 04 ( nay là thửa đã tách làm 02 thửa là thửa là: thửa số 488 tờ bản đồ số 28, và thửa số 516 tờ bản đồ số 28), xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do UBND huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 cho Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

**1.1.1. Về quan hệ pháp luật:** Ngày 21/9/2010, Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Đoàn Đức H ký hợp đồng tín dụng số LD 1026400147 với nội dung Ngân hàng thương mại cổ phần V cho ông Đoàn Đức H vay 450.000.000 đồng, mục đích: Thực hiện hợp đồng giao khoán xây dựng giữa Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình BV và ông Đoàn Đức H. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, thì được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**1.1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Ngày 22/9/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần V làm đơn khởi kiện đối với ông Đoàn Đức H. Tại thời điểm khởi kiện vụ án, ông Đoàn Đức H cư trú tại Phòng 613 – CT2 Khu đô thị mới TV, phường TV, quận NTL, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 36, khoản 1 điều 39, Tòa án nhân dân quận NTL thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình tiến hành tố tụng, các đương sự có lời khai về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị Ánh T đang làm việc và sinh sống ở Đài Loan. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 7 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên ngày 05/9/2016, Tòa án nhân dân quận BTL căn cứ điều 39, điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự đã chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

**1.1.3 Về người tham gia tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và nhiều lần thực hiện ủy thác tư pháp theo đúng quy định của pháp luật đối với chị Đoàn Thị Ánh T theo địa chỉ mà đương sự cung cấp. Theo công văn số 1241/BTP-PLQT ngày 22/5/2019 của Bộ Tư Pháp trả lời Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy thác tư pháp cho công dân Đoàn Thị Ánh T có nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác nêu trên do địa chỉ không chính xác.

Ngày 15/8/2016, chị T đã có đơn đề nghị gửi cho Tòa án nhân dân quận BTL có nội dung, chị đã biết việc Ngân hàng khởi kiện đối với ông Đoàn Đức H, nhưng do chị đang ở Đà Loan, nên không thể có mặt tại Việt Nam để giải quyết vụ án, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị xác nhận chị không liên quan gì đến vụ kiện.

Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của ông Đoàn Đức H và ông Đoàn Danh B) và ông Đoàn Danh B (là bố đẻ của chị Đoàn Thị Ánh T). Bà T, ông B đều xác nhận chữ viết và chữ ký trong đơn đề nghị ngày 15/8/2016 là của chị T, chị T đã đi nước ngoài khoảng vài năm nay và có về thăm gia đình vài ba lần và thỉnh thoảng chị T có gọi điện về cho gia đình. Gia đình có thông báo cho chị T biết về việc Tòa án có triệu tập chị T đến làm việc, nhưng chị T nói là sẽ có đơn gửi cho Tòa án. Do hiện nay chị ở xa không về được và chị không liên quan gì đến vụ án, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như giấy triệu tập và các thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Đoàn Đức H vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Bà Du Thị T, bà Lê Thị T, chị Đoàn Thị Thủy N, anh Đoàn Hoàng T, chị Đoàn Thị Ánh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông H, bà T, bà T, chị N, anh T, chị T.

## **[2] Về nội dung vụ án.**

**2.1.1. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn:** Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 21/9/2010, Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Đoàn Đức H ký hợp đồng tín dụng số LD 1026400147 với nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V cho ông H vay số tiền: 450.000.000 đồng. Mục đích vay: Thực hiện hợp đồng giao khoản xây dựng giữa Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình BV và ông Đoàn Đức H. Ngày 23/9/2010 ngân hàng đã giải ngân cho ông Đoàn Đức H số tiền 450.000.000 theo khế ước nhận nợ số 01 ngày 23/9/2010.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận hiện nay ông H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là: 402.380.348 đồng.

Xét thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Đoàn Đức H là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, về nội dung,

hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Đức H phải thanh toán trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 402.380.348đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

**2.1.2. Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn:** Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp bảng tính lãi suất và các quyết định điều chỉnh lãi suất từng thời điểm theo quy định của Ngân hàng. Theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng quy định Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 16%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của Ngân hàng áp dụng tại thời điểm cộng biên độ 5%. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V về lãi suất, cụ thể : tính đến ngày 12/11/2019 ông Đoàn Đức H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V . Buộc ông Đoàn Đức H phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 là : 1.029.739.902 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348đồng; Nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng.

Kể từ ngày 13/11/2019 ông Đoàn Đức H còn phải tiếp tục chịu lãi suất với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

**2.1.2. Về yêu cầu đòi lãi phạt của nguyên đơn:** tại phiên tòa Ngân hàng thương mại cổ phần V đã rút yêu cầu về lãi phạt không yêu cầu ông H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền 507.643.661 đồng lãi phạt chậm trả. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến lãi phạt chậm trả của Ngân hàng thương mại cổ phần V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận do vậy đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn.

**2.1.3. Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là:** Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04 xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay

là thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do Ủy ban nhân dân huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 mang tên Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010 tại văn phòng công chứng Thành Long.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HP , huyện ứng Hoà Hà Nội. Theo UBND xã HP cung cấp thì: Năm 2014 thửa đất số 465 đã được tách làm 02 thửa là thửa số 488 tờ bản đồ số 28, diện tích 186,2m<sup>2</sup> và thửa số 516 tờ bản đồ số 28 diện tích 171,4m<sup>2</sup>. Hiện nay, hai thửa đất này vẫn mang tên hộ gia đình ông Đoàn Danh B .

Hội đồng xét xử xét thấy: việc ký kết hợp đồng thế chấp do các bên hoàn toàn tự nguyện, về nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, nên hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Trường hợp ông Đoàn Đức H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V , thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04 (hiện đã tách làm 02 thửa là thửa là: thửa số 488 tờ bản đồ số 28, và thửa số 516 tờ bản đồ số 28), xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do Ủy ban nhân dân huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 mang tên Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , theo hợp đồng thế chấp số công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010 tại văn phòng công chứng Thành Long để thu hồi khoản nợ trên.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Đoàn Đức H còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số nợ trên.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên được chấp nhận.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Ông Đoàn Đức H phải chịu 42.892.197 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 19.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí, Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0003616 ngày 26/01/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 290, 342, 343, 351, 355, 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Đoàn Đức H .

2. Buộc ông Đoàn Đức H phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số LD 1026400147 ngày 21/9/2010 tạm tính đến ngày 12/11/2019 là : 1.029.739.902 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 402.380.348đồng; Nợ lãi trong hạn là: 16.582.976 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 610.776.578 đồng.

Kể từ ngày 13/11/2019 ông Đoàn Đức H còn phải tiếp tục chịu lãi suất với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Đình chỉ yêu cầu đòi lãi phạt chậm trả của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc buộc ông Đoàn Đức H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền phạt chậm trả lãi là 507.643.661 đồng.

3. Trường hợp ông Đoàn Đức H không thanh toán hoặc không thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V , thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 465, tờ bản đồ số 04 (nay là thửa số 488 tờ bản đồ số 28 và thửa số 516 tờ bản đồ số 28), xã HP , huyện UH , Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T396662 do UBND huyện UH , tỉnh Hà Tây cấp ngày 30/7/2003 mang tên Hộ gia đình ông Đoàn Danh B , theo hợp đồng thế chấp số

công chứng 2699.2010/HĐTC ngày 22/9/2010 tại văn phòng công chứng Thành Long để thu hồi nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ trên thì ông Đoàn Đức H còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số nợ trên.

5. Về án phí: Ông Đoàn Đức H phải chịu 42.892.197 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 19.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí, Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003616 ngày 26/01/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm Hà Nội.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai sơ thẩm có mặt Ngân hàng thương mại cổ phần V do ông Nguyễn Duy Linh đại diện theo ủy quyền; Ông Đoàn Danh B . Vắng mặt ông Đoàn Đức H , bà Dư Thị T , bà Lê Thị T , chị Đoàn Thị Thủy N , anh Đoàn Hoàng T , chị Đoàn Thị Ánh T . Ngân hàng thương mại cổ phần V và ông Đoàn Danh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đoàn Đức H , bà Dư Thị T , bà Lê Thị T , chị Đoàn Thị Thủy N , anh Đoàn Hoàng T , chị Đoàn Thị Ánh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS ND TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ, TKT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tuyết Băng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

